

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn 2018 – 2025,
định hướng đến năm 2030 tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ Thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 27/7/2018 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương chuyển ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng để thực hiện một số dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng giai đoạn 2018 – 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 422/TTr-SNN ngày 15/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn 2018 – 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

1. Chuyển ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng để thực hiện một số dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh, với tổng diện tích: 77,138 ha, trong đó: quy hoạch

rừng phòng hộ: 26,03 ha, quy hoạch rừng sản xuất: 51,108 ha (*chi tiết các dự án tại phụ lục kèm theo*).

2. Điều chỉnh Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc kết quả rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng giai đoạn 2018 – 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Bình Định, như sau:

“... 3. Kết quả rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng

Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 380.031,86 ha, trong đó cơ cấu 3 loại rừng, cụ thể như sau:

- Diện tích đất, rừng quy hoạch phòng hộ 178.528,82 ha, chiếm 46,98%.
- Diện tích đất, rừng quy hoạch đặc dụng 32.839,65 ha, chiếm 8,64%.
- Diện tích đất, rừng quy hoạch sản xuất 168.663,39 ha, chiếm 44,38%.”

3. Các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng giai đoạn 2018 – 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Bình Định. Nội dung điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn 2018 – 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Bình Định đã nêu trên là cơ sở để thực hiện một số dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các địa phương và cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng giai đoạn năm 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo chủ trương của UBND tỉnh tại Văn bản số 6228/UBND-KT ngày 25/10/2022 đảm bảo đúng theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc và Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K13 (30b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC

**THỐNG KÊ DIỆN TÍCH CHUYỂN RA NGOÀI QUY HOẠCH 3 LOẠI RỪNG
ĐỂ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	Tên dự án	Vị trí	Thuộc quy hoạch 3 loại rừng theo Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh (ha)								
			Tổng	Phòng hộ			Sản xuất				
				Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất chưa có rừng	Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất chưa có rừng
1	2	3	4=5+9	5=6+7+8	6	7	8	9=10+11+12	10	11	12
Tổng cộng			77,138	26,03	1,89	20,27	3,87	51,108	0	47,508	3,6
1	Dự án Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã từ thôn Hiệp Hưng, xã Canh Hiệp đến làng Canh Tiến, xã Canh Liên, huyện Vân Canh thuộc Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định	khoảnh 2, 3, tiểu khu 347A, xã Canh Hiệp; khoảnh 1, tiểu khu 347B, xã Canh Liên, huyện Vân Canh	1,89	1,89	1,89			0			
2	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại núi Đá Đen, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn	khoảnh 5, tiểu khu 336B, xã Phước Mỹ, TP. Quy Nhơn	13,47	0				13,47		13,47	
3	Dự án Bảo đảm an toàn hồ chứa phía Đông Bắc huyện Phù Mỹ (hồ Đồng Dụ, Hóc Nhạn)	khoảnh 3, 4, tiểu khu 119, xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ	4,53	1,44		1,28	0,16	3,09		2,81	0,28
4	Dự án đầu tư xây dựng Sửa chữa, cải tạo tuyến đường ĐH.03 (An Hòa đi An Toàn)	khoảnh 2, tiểu khu 58, xã An Nghĩa, huyện An Lão	0,15	0				0,15		0,04	0,11
5	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu Cải táng thuộc Nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước	khoảnh 1, tiểu khu 319, xã Phước An, huyện Tuy Phước	0,018	0				0,018		0,018	

STT	Tên dự án	Vị trí	Thuộc quy hoạch 3 loại rừng theo Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh (ha)								
			Tổng	Phòng hộ			Sản xuất				
				Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất chưa có rừng	Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất chưa có rừng
1	2	3	4=5+9	5=6+7+8	6	7	8	9=10+11+12	10	11	12
6	Dự án Khu Cải táng xã Phước Thuận phục vụ Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân	khoảnh 2, tiểu khu 313, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	0,01	0				0,01		0,01	
7	Dự án Khu Cải táng xã Phước Sơn phục vụ Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân	khoảnh 8, tiểu khu 299, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	0,65	0				0,65		0,65	
8	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công dự án Khu dân cư An Quang Tây tại xã Cát Khánh, huyện Phù Cát và dự án Đê bờ hữu sông La Tinh, huyện Phù Cát tại mỏ đất 119, xã Cát Tài, huyện Phù Cát	khoảnh 1, tiểu khu 223, xã Cát Tài, huyện Phù Cát	3,3	0				3,3		3,3	
9	Dự án Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định	khoảnh 3, 4 tiểu khu 310; khoảnh 1, 2, 3, 4 tiểu khu 318A; khoảnh 2 tiểu khu 322, xã Nhơn Tân; khoảnh 1, tiểu khu 318B, xã Nhơn Thọ, Thị xã An Nhơn; khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 7 tiểu khu 328, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	38,29	18,54		18,54		19,75		19,75	
10	Dự án Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên	khoảnh 2, 4, 5, 6, 7, tiểu khu 258, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn	14,83	4,16		0,45	3,71	10,67		7,46	3,21